

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1127/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24/6/2022
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiều

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thanh Phước

2/ Bà Hồ Thị Lang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Xuân Trường – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh: Bà Vũ Thị Giang- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/6/2022 tại Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 402/2022/TLST-HNGĐ ngày 8/3/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định xét xử số 187/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 548/39/22 Điện Biên P, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: 48 Nguyễn Văn L, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 4/3/2022, lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, nguyên đơn và bị đơn đã kết hôn với nhau vào năm 1994, có giấy chứng nhận kết hôn số 24 quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 21, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/2/1994.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, không quan tâm lẫn nhau. Tình trạng này kéo dài và diễn ra thường xuyên nhiều năm khiến nguyên đơn luôn ở trạng thái mệt mỏi. Nguyên đơn và bị đơn đã

sống ly thân. Nguyên đơn nhận thấy không còn tình cảm với bị đơn và yêu cầu Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Phạm Văn Minh H sinh 9/8/1994 (đã trưởng thành) và Phạm Nguyễn Minh L sinh 23/7/2008. Nguyên đơn yêu cầu được nuôi con Phạm Nguyễn Minh Lâm sinh 23/7/2008 và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu tòa giải quyết

Về nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu tòa giải quyết

Tại phiên tòa : Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại bộ luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn đã kết hôn với nhau vào năm 2009, giấy chứng nhận kết hôn số 24 quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 21, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/2/1994.

Theo xác minh của Công An Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thì “ *Phạm Văn S, sinh năm 1967 có đang thực tế cư trú tại số 48 Nguyễn Văn L, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh*”

Bị đơn có địa chỉ tại 48 Nguyễn Văn L, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn nộp đơn ly hôn với bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục đưa vụ án ra xét xử:

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định tại Điều 177, Điều 178, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong các buổi xét xử của Tòa án.

Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

-Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy Tòa án đã làm thủ tục triệu tập bị đơn tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng bị đơn không có thiện chí hợp tác vắng mặt tại các buổi làm việc của tòa không có lý do.

Theo lời khai của nguyên đơn thì nguyên đơn và bị đơn đã có thời gian ly thân.

Như vậy có căn cứ cho thấy tình trạng mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

-Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Phạm Văn Minh H sinh 9/8/1994 (đã trưởng thành) và Phạm Nguyễn Minh L sinh 23/7/2008. Nguyên đơn yêu cầu được nuôi con Phạm Nguyễn Minh L sinh 23/7/2008 và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 8/6/2022 của Tòa án đối với cháu Phạm Nguyễn Minh L sinh 23/7/2008, thể hiện ý mong muốn được ở với mẹ. Hội đồng xét xử căn cứ vào nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi, có cơ sở chấp nhận giao con chung là Nguyễn Minh L sinh 23/7/2008 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bị đơn tạm thời không cấp dưỡng.

-Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

-Về nợ chung Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng nguyên đơn tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 177, Điều 178, Điều 179, khoản 2 Điều 22 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

- Áp dụng các điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án,

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thanh T

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T được ly hôn với ông Phạm Văn S

Giấy chứng nhận kết hôn số 24 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 21, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/2/1994 không còn giá trị pháp lý.

-Về con chung : Giao con chung là Phạm Nguyễn Minh L sinh 23/7/2008, cho bà Nguyễn Thanh T trực chăm sóc nuôi dưỡng, ông Phạm Văn S tạm thời không cấp dưỡng.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự tự giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thanh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000784 ngày 7/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà Nguyễn Thanh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM
- VKSNDQ.Bình Thạnh
- VKSND TP. HCM
- Chi Cục THADS Q. Bình Thạnh
- UBND Phường 21, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hiếu